ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *25/11/2026* *- Phòng :* **508 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	29204658565	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	21/03/2005	Đà Nẵng	32CBN6						
2	29206522349	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/01/2005	Đắk Lắk	32CBN6						
3	30206554488	Đinh Thị Ngọc	Diễm	26/06/2006	Đà Nẵng	32CBN6						
4	29214360674	Hoàng Ngọc	Dương	10/07/2005	Nghệ An	32CBN6						
5	29204824803	Lê Nguyễn Trà	Giang	10/08/2005	Gia Lai	32CBN6						
6	29204534298	Lê Việt	Hà	04/06/2005	Hà Tĩnh	32CBN6						
7	29205157869	Phạm Thị Thu	Hằng	06/01/2005	Lâm Đồng	32CBN6						
8	30205156422	Phạm Huỳnh Thúy	Hằng	09/05/2006	Quảng Ngãi	32CBN6						
9	29206225025	Phạm Thị	Hậu	24/05/2005	Quảng Ngãi	32CBN6						
10	29205142292	Châu Mai Ngọc	Huyền	09/11/2005	Đà Nẵng	32CBN6						
11	29205120127	Nguyễn Thị Hương	Ly	17/03/2005	Gia Lai	32CBN6						
12	29204658122	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	24/07/2005	Đà Nẵng	32CBN6						
13	27203124773	Trần Bùi Trà	My	17/01/2003	Quảng Ngãi	29CBN4						Thi lại
14	27202800585	Bùi Thị	Huyền	13/03/2003	Hà Tĩnh	30CHT1						Thi lại
15	27203126812	Võ Thị Cẩm	Ly	19/06/2003	Gia Lai	30CYC7						Thi lại
16	27212223973	Dương Quỳnh	Yến	02/12/2002	Quảng Nam	30SSC8						Thi lại
17	28212304132	Phạm Lâm	Vũ	16/04/2004	Đà Nẵng	31SBN10						Thi lại
18	28208005205	Nguyễn Hoàng Ngọc	Mai	16/01/2004	Đắk Lắk	31SYC2						Thi lại
19	28204643600	Cao Nguyễn Huyền	Trang	04/05/2004	Quảng Bình	31TYC2						Học lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *25/11/2026* *- Phòng :* **609 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	28204500195	Nguyễn Tạ Quỳnh	Nhi	01/01/2004	Đắk Lắk	32CBN6						
2	29204859850	Hoàng Hà Ngọc	Nhi	26/01/2005	Quảng Trị	32CBN6						
3	29204648574	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/01/2005	Quảng Trị	32CBN6						
4	29206558610	Nguyễn Thị Dạ	Thảo	11/11/2005	Đà Nẵng	32CBN6						
5	29204621555	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	29/06/2005	Gia Lai	32CBN6						
6	29205155732	Trương Thị Minh	Tuyết	22/05/2005	Lâm Đồng	32CBN6						
7	29204660150	Nguyễn Thị Ái	Vân	12/04/2005	Quảng Trị	32CBN6						
8	29205135341	Đinh Mỹ	Vân	15/09/2005	Đắk Lắk	32CBN6						
9	30212364464	Bùi Văn	An	03/05/2006	Đà Nẵng	32CSC5						
10	29214153579	Tạ Nhật	Anh	07/07/2005	Quảng Trị	32CSC5						
11	29208124676	Nguyễn Thị	Bình	25/07/2005	Quảng Ngãi	32CSC5						
12	29208157389	Nguyễn Thị Tùng	Chi	05/03/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
13	29218160767	Nguyễn Tiến	Chiến	19/06/2005	Bình Định	32CSC5						
14	29204659756	Bùi Thị Mỹ	Chinh	07/03/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
15	29214557223	Lê Huỳnh	Đức	11/02/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
16	29208157365	Lê Thị Thùy	Dung	05/03/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
17	29208145970	Hồ Đặng Mỹ	Duyên	18/03/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
18	29208122223	Cao Thị Kim	Hiển	28/11/2005	Quảng Ngãi	32CSC5						
19	29214626093	Trần Anh	Khang	14/06/2005	Gia Lai	32CSC5						
20	29204642782	Lê Thị Nhật	Lệ	13/08/2005	Gia Lai	32CSC5						
21	29204641133	Nguyễn Thị	Lợi	07/04/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
22	29208151131	Nguyễn Thị Ý	Nhi	19/11/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
23	29208163344	Hồ Thị Tuyết	Nhi	22/10/2005	Quảng Trị	32CSC5						

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *25/11/2026* *- Phòng :* **610 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	29204657838	Trần Thị Mỹ	Phụng	22/10/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
2	29204643122	Lê Thị Như	Quỳnh	01/05/2005	Quảng Trị	32CSC5						
3	29214623650	Nguyễn Thành	Tâm	26/06/2005	Đắk Lắk	32CSC5						
4	29208163253	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/06/2005	Đà Nẵng	32CSC5						
5	29214562466	Trần Viết Minh	Thuận	12/02/2005	TP Huế	32CSC5						
6	29208138446	Võ Lê Thanh	Trúc	21/10/2005	Gia Lai	32CSC5						
7	29214565462	Đỗ Tràng	Vinh	01/03/2004	Đà Nẵng	32CSC5						
8	29204544164	Lê Hạnh	Vy	01/10/2005	Gia Lai	32CSC5						
9	25206602643	Vũ Thị Hà	An	02/08/2001	Anh Sơn, Nghệ An	32TBN9						
10	29219351419	Lê Phước Trường	An	20/11/2005	TP Huế	32TBN9						
11	30205030469	Trương Nguyễn Phương	Anh	30/12/2006	Quảng Trị	32TBN9						
12	30205040538	Nguyễn Hoàng	Anh	25/12/2006	Quảng Trị	32TBN9						
13	30216537984	Nguyễn Ngọc	Đức	01/01/2006	Quảng Trị	32TBN9						
14	30205163740	Trương Thị Thu	Giàu	30/05/2006	Quảng Ngãi	32TBN9						
15	30209350081	Lê Thị Thu	Hà	24/11/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
16	30204557341	Nguyễn Lưu Nghi	Hân	18/09/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
17	29204624713	Lưu Thị Xuân	Đào	17/04/2005	Đà Nẵng	32SBN1						Học lại
18	29207134485	Trần Thái Nhật	Lệ	08/03/2005	Lâm Đồng	32SBN1						Học lại
19	29207156057	Trương Ngọc	Ny	11/01/2005	Đà Nẵng	32SBN1						Học lại
20	29208120834	Võ Nguyễn Thuy Như	Quỳnh	21/11/2005	Đà Nẵng	32SBN1						Học lại
21	29208141753	Hoàng Thị Thanh	Trúc	10/05/2005	Đà Nẵng	32TBN2						Thi lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *25/11/2026* *- Phòng :* **623 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	30205122081	Phạm Thị Thu	Hằng	10/05/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
2	29206552230	Ngô Thị Diễm	Hương	14/01/2005	Gia Lai	32TBN9						
3	30212233171	Lê Tuấn	Khang	29/09/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
4	28212806068	Phạm Bá Nhật	Linh	23/10/2002	Đà Nẵng	32TBN9						
5	29212465051	Phạm Văn	Mạnh	25/06/2005	Quảng Ngãi	32TBN9						
6	30207164707	Nguyễn Thị Thanh	Nga	04/04/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
7	29208155849	Hồ Thị Thảo	Ngọc	17/03/2005	Đà Nẵng	32TBN9						
8	29218153880	Nguyễn Đình	Ngọc	20/01/2005	Đà Nẵng	32TBN9						
9	30212250571	Nguyễn Khương	Nhật	09/07/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
10	30204956175	Lê Thị Quỳnh	Nhi	02/01/2006	Quảng Ngãi	32TBN9						
11	30205048608	Trương Thị	Nhi	15/05/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
12	29204150738	Phan Thị Hoàng	Như	08/01/2005	Quảng Trị	32TBN9						
13	29206554342	Lê Hoài	Phương	02/03/2005	Đà Nẵng	32TBN9						
14	30207162389	Vũ Lê Minh	Thư	14/06/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
15	29208134348	Võ Thị Thu	Thủy	18/07/2005	Đà Nẵng	32TBN9						
16	29208157526	Đinh Vũ Cẩm	Tiên	04/07/2005	Đà Nẵng	32TBN9						
17	29208157477	Trần Thị Ngọc	Trâm	20/02/2005	Đà Nẵng	32TBN9						
18	29208124967	Huỳnh Thị Tuyết	Trinh	02/05/2005	Đà Nẵng	32TBN9						
19	29218148697	Lê Bá	Trọng	26/11/2005	Đà Nẵng	32TBN9						
20	30212232571	Đỗ Văn	Tuấn	10/11/2006	Đà Nẵng	32TBN9						
21	30205123439	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	25/11/2006	Gia Lai	32TBN9						
22	29215152720	Lê Trung	Hội	22/09/2005	Quảng Nam	32THT8						Lần 1

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**